|  |  |
| --- | --- |
|  **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN** **TỈNH HÀ TĨNH**Số: /2021/NQ-HĐND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2021* |

 **(Dự thảo)**

 **NGHỊ QUYẾT
Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều trong Quy định một số chính sách phát triển du lịch Hà Tĩnh, ban hành kèm theo Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 3**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc đề nghị sửa đổi bổ sung một số điều Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định một số chính sách phát triển du lịch đến năm 2025 và những năm tiếp theo; Báo cáo thẩm tra của các Ban Văn hóa - Xã hội và Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều trong Quy định một số chính sách phát triển du lịch Hà Tĩnh, ban hành kèm theo Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Bãi bỏ Điều 4.

2. Sửa đổi khoản 1 Điều 6 như sau:

“Khuyến khích mọi tổ chức, cá nhân, nhất là các tập đoàn lớn, nhà đầu tư chuyên nghiệp đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh; ưu tiên về lựa chọn vị trí, diện tích đất, giải quyết nhanh các thủ tục hành chính và xây dựng cơ sở kỹ thuật ngoài hàng rào như kết nối giao thông, cấp điện, cấp thoát nước…; HĐND tỉnh ủy quyền cho Thường trực HĐND xem xét quyết định mức hỗ trợ cụ thể cho từng dự án, tùy thuộc vào vị trí, quy mô, loại hình dự án trên cơ sở đề xuất của UBND tỉnh”.

3. Bãi bỏ khoản 2 Điều 6.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 6 như sau:

“a) Đối tượng vay vốn được hỗ trợ lãi suất

- Các tổ chức, cá nhân (sau đây gọi là khách hàng) đầu tư phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh phù hợp với quy hoạch xây dựng vùng huyện được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

- Khách hàng kinh doanh vận tải khách du lịch mua sắm tài sản ô tô vận chuyển khách du lịch từ 16 chỗ trở lên và tàu, thuyền (đáp ứng các điều kiện vận chuyển khách du lịch);

- Các cơ sở lưu trú du lịch tại các khu điểm du lịch được công nhận, các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống được cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch mở rộng quy mô, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp (dự án được phê duyệt lần đầu chưa được hưởng hỗ trợ lãi suất).

b) Nguyên tắc hỗ trợ lãi suất

- Khách hàng thuộc đối tượng vay vốn được hỗ trợ lãi suất chỉ được hỗ trợ một lần để thực hiện nội dung đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt lần đầu hoặc để mở rộng quy mô, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp dự án ban đầu (không khống chế số lần giải ngân).

- Chỉ thực hiện hỗ trợ lãi suất đối với các khoản vay khách hàng trả nợ đúng hạn. Số tiền vay quá hạn trả nợ hoặc được cơ cấu lại thời hạn trả nợ không được hỗ trợ lãi suất kể từ thời điểm quá hạn hoặc cơ cấu lại thời hạn trả nợ.

- Không hỗ trợ đối với các khách hàng đã được hưởng lãi suất từ các chính sách hỗ trợ khác.

c) Loại cho vay và thời gian được hưởng hỗ trợ lãi suất:

- Loại cho vay được hỗ trợ lãi suất là các khoản cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn bằng đồng Việt Nam được giải ngân từ ngày Nghị quyết có hiệu lực.

- Thời gian được hưởng hỗ trợ lãi suất: Tính từ ngày giải ngân đến khi tất toán nợ vay theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng/giấy nhận nợ nhưng không quá 12 tháng đối với các khoản vay ngắn hạn và 24 tháng đối với các khoản vay trung dài hạn.

d) Mức hỗ trợ lãi suất:

- 40% lãi suất cho vay trong hạn theo hợp đồng tín dụng hoặc giấy nhận nợ.

- Tổng mức hỗ trợ lãi suất tối đa cho một khách hàng vay vốn:

+ Tổng mức vay dưới 10 tỷ đồng: Số tiền lãi hỗ trợ tối đa 300 triệu đồng.

+ Tổng mức vay từ 10 tỷ đồng đến dưới 20 tỷ: Số tiền lãi hỗ trợ tối đa 500 triệu đồng.

+ Tổng mức vay từ 20 tỷ đồng trở lên: Số tiền lãi hỗ trợ tối đa 700 triệu đồng”

e) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ:

- Tờ trình đề nghị hỗ trợ kinh phí *(theo mẫu tại Phụ lục 01).*

- Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp *(đối với doanh nghiệp)*, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh *(đối với hộ kinh doanh cá thể)*, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã *(đối với hợp tác xã)*.

- Bản sao có chứng thực Quyết định cấp biển hiệu xe vận tải, tàu thuyền chở khách du lịch *(đối với mua sắm tài sản ô tô, tàu thuyền vận chuyển khách du lịch)*.

- Bản sao có chứng thực hồ sơ đầu tư, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa,...

- Bản gốc Bảng kê dư nợ vay và số tiền lãi đã nộp phát sinh từ ngày vay đến thời điểm hỗ trợ có xác nhận của Tổ chức tín dụng cho vay trên địa bàn Hà Tĩnh *(xác nhận khách hàng vay vốn và sử dụng vốn đúng mục đích)*.

- Bản sao có chứng thực hoặc có xác nhận của tổ chức tín dụng hợp đồng tín dụng vay vốn và giấy nhận nợ với ngân hàng.

f) Quy trình thực hiện:

- Khi vay vốn lần đầu, khách hàng vay thực hiện các hồ sơ vay vốn theo quy định về thủ tục vay vốn của tổ chức tín dụng cho vay. Hồ sơ vay vốn phải ghi rõ mục đích vay, sử dụng vào công trình hay dự án cụ thể và khi được vay vốn, Chủ đầu tư gửi bản sao hồ sơ được vay vốn cho Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch kèm theo báo cáo đã vay vốn để Sở theo dõi, tổng hợp.

- Khi thu lãi tiền vay, các tổ chức tín dụng thu toàn bộ lãi vay từ khách hàng vay theo Hợp đồng vay vốn.

- Định kỳ 06 tháng, khách hàng vay nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 02 bộ hồ sơ theo quy định tại điểm e về Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch. Trong trường hợp hồ sơ gửi qua đường bưu điện thời gian được tính từ ngày đến trên phong bì.

- Căn cứ vào hồ sơ đề nghị hỗ trợ chính sách, trong thời gian 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước Hà Tĩnh và các đơn vị liên quan kiểm tra, thẩm định đối tượng, nội dung, mức hỗ trợ cụ thể; tổng hợp kết quả gửi Sở Tài chính để trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Trong thời gian 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận Tờ trình của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính xem xét trình UBND tỉnh quyết định hỗ trợ. Trường hợp không đủ điều kiện hỗ trợ, trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch có văn bản thông báo gửi tới đối tượng nêu rõ lý do.

- Sau khi có Quyết định của UBND tỉnh, Sở Tài chính làm thủ tục cấp kinh phí cho các đối tượng được hưởng hỗ trợ theo quy định” .

5.Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 6 như sau:

“a) Điều kiện áp dụng:

Xây mới (có Giấy phép xây dựng được cơ quan có thẩm quyền cấp từ ngày 01/01/2021 trở đi) công trình vệ sinh đạt chuẩn theo Quyết định số 225/QĐ-TCDL ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Tổng cục Du lịch tại: các khu, điểm du lịch được công nhận; khu vui chơi giải trí, bến thuyền du lịch được quy hoạch; các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đã được cơ quan có thẩm quyền cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch theo quy định của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch.

b) Mức hỗ trợ:

- 60%/giá trị công trình nhưng tối đa không quá 700 triệu đồng/1 nhà vệ sinh/khu du lịch được UBND tỉnh công nhận.

- 50%/giá trị công trình nhưng tối đa không quá 300 triệu đồng/1 nhà vệ sinh/điểm du lịch, khu vui chơi giải trí, bến thuyền du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt chuẩn.

c) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ:

- Tờ trình đề nghị hỗ trợ kinh phí *(theo mẫu tại Phụ lục 01).*

- Bản sao có chứng thực Giấy phép xây dựng.

- Bản gốc Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình theo quy định.

- Bản sao có chứng thực Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật; bản sao báo cáo kinh tế - kỹ thuật, hồ sơ quyết toán và các hóa đơn tài chính liên quan nếu có.

- Bản sao Biên bản thẩm định các tiêu chuẩn nhà vệ sinh công cộng phục vụ khách du lịch do Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch phối hợp với các ngành, địa phương liên quan kiểm tra, thẩm định.

d) Quy trình thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân tự bỏ vốn thực hiện hoàn thành các nội dung thuộc chính sách hỗ trợ; sau đó, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 02 bộ hồ sơ theo quy định tại điểm c về Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch. Trong trường hợp hồ sơ gửi qua đường bưu điện thời gian được tính từ ngày đến trên phong bì.

- Căn cứ vào hồ sơ đề nghị hỗ trợ chính sách, trong thời gian 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, UBND cấp huyện (nơi có công trình) và các đơn vị liên quan kiểm tra, thẩm định đối tượng, nội dung, mức hỗ trợ cụ thể; tổng hợp kết quả gửi Sở Tài chính để trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Trong thời gian 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận Tờ trình của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính xem xét trình UBND tỉnh quyết định hỗ trợ. Trường hợp không đủ điều kiện hỗ trợ, trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch có văn bản thông báo gửi tới đối tượng nêu rõ lý do.

- Sau khi có Quyết định của UBND tỉnh, Sở Tài chính làm thủ tục cấp kinh phí cho các đối tượng được hưởng hỗ trợ theo quy định”.

6. Sửa đổi khoản 5 Điều 6 như sau:

“Hỗ trợ xây dựng mô hình du lịch cộng đồng

a) Điều kiện áp dụng:

- Các tổ chức, đơn vị tại địa phương có tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng có quy hoạch xây dựng vùng, huyện được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Không hỗ trợ tại các địa phương đã được hỗ trợ cùng nội dung theo Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới.

b) Mức hỗ trợ: 70% kinh phí nhưng tối đa không quá 400 triệu đồng/mô hình (hỗ trợ 1 mô hình/huyện), xây dựng mô hình du lịch cộng đồng với thực hiện các nội dung: khảo sát xây dựng quy chuẩn và bộ sản phẩm du lịch cộng đồng; tư vấn kiến trúc (nhà ở, tạo cảnh quan không gian nhà ở, sân vườn); hướng dẫn, đào tạo, tập huấn, tham quan học tập kinh nghiệm cho các hộ dân làm homestay, gardenstay; tuyên truyền, quảng bá du lịch cộng đồng địa phương và hỗ trợ tổ chức khai trương, mời famtrip, presstrip để kết nối tour đưa khách về cho người dân địa phương,...)

c) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ:

- Tờ trình đề nghị hỗ trợ kinh phí *(theo mẫu tại Phụ lục 01)*.

- Bản sao có chứng thực quy hoạch xây dựng vùng, huyện được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt

- Kế hoạch thực hiện xây dựng mô hình du lịch cộng đồng được cấp có thẩm quyền phê duyệt

- Hợp đồng với tổ chức, doanh nghiệp xây dựng mô hình du lịch cộng đồng bao gồm đầy đủ các nội dung theo yêu cầu.

- Dự toán kinh phí

 d) Quy trình thực hiện:

- Các tổ chức, đơn vị tại địa phương thực hiện xây dựng mô hình du lịch cộng đồng nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 02 bộ hồ sơ theo quy định tại điểm c về Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch. Trong trường hợp hồ sơ gửi qua đường bưu điện thời gian được tính từ ngày đến trên phong bì.

- Căn cứ vào hồ sơ đề nghị hỗ trợ chính sách, trong thời gian 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan kiểm tra, thẩm định đối tượng, nội dung, mức hỗ trợ cụ thể; tổng hợp kết quả gửi Sở Tài chính để trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Trong thời gian 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận Tờ trình của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính xem xét trình UBND tỉnh quyết định hỗ trợ. Trường hợp không đủ điều kiện hỗ trợ, trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch có văn bản thông báo gửi tới đối tượng nêu rõ lý do.

- Sau khi có Quyết định của UBND tỉnh, Sở Tài chính làm thủ tục cấp kinh phí cho các đối tượng được hưởng hỗ trợ theo quy định”.

7. Sửa đổi khoản 6 Điều 6 như sau:

“a) Điều kiện áp dụng:

- Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có giấy phép kinh doanh lữ hành mở văn phòng đại diện hoặc chi nhánh tại các địa phương, quốc gia khác.

- Doanh nghiệp ngoại tỉnh có giấy phép kinh doanh lữ hành mở văn phòng đại diện hoặc chi nhánh tại Hà Tĩnh.

- Các doanh nghiệp mỗi năm đưa/đón tối thiểu 500 khách du lịch đến lưu trú tại các cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh tối thiểu 01 đêm (phải có hồ sơ tiếp nhận khách đến lưu trú của các cơ sở lưu trú du lịch theo quy định tại Điều 31 của Luật cư trú)”.

b) Mức hỗ trợ:

- 150 triệu đồng/văn phòng hoặc chi nhánh (mỗi năm 50 triệu đồng) đối với các doanh nghiệp trong tỉnh mở văn phòng đại diện hoặc chi nhánh tại các địa phương, quốc gia khác;

- 100 triệu đồng/văn phòng hoặc chi nhánh (mỗi năm 50 triệu đồng) đối với doanh nghiệp ngoại tỉnh mở văn phòng đại diện hoặc chi nhánh tại Hà Tĩnh”.

c) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

- Tờ trình đề nghị hỗ trợ kinh phí theo mẫu quy định tại *(theo mẫu tại Phụ lục 01)*.

- Bản sao có chứng thực Giấy phép kinh doanh lữ hành.

- Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng đại diện/chi nhánh do cơ quan có thẩm quyền địa phương nơi đặt văn phòng đại diện cấp.

- Bản sao có chứng thực Hồ sơ, chứng từ chứng minh lượng khách tối thiểu đưa về lưu trú tại Hà Tĩnh/năm *(hợp đồng hoặc chứng từ cung cấp dịch vụ, sổ tiếp nhận lưu trú thông báo với cơ quan an ninh phù hợp với thời gian thực hiện cung cấp dịch vụ trong hợp đồng).*

- Hợp đồng liên quan đến việc mở văn phòng đại diện/chi nhánh.

d) Quy trình thực hiện

- Tổ chức, cá nhân tự bỏ vốn thực hiện hoàn thành các nội dung mở văn phòng đại diện/chi nhánh; sau đó, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 02 bộ hồ sơ theo quy định tại điểm c về Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch. Trong trường hợp hồ sơ gửi qua đường bưu điện thời gian được tính từ ngày đến trên phong bì.

- Căn cứ vào hồ sơ đề nghị hỗ trợ chính sách, trong thời gian 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, UBND cấp huyện nơi mở văn phòng đại diện/chi nhánh và các đơn vị liên quan kiểm tra, thẩm định đối tượng, nội dung, mức hỗ trợ cụ thể; tổng hợp kết quả gửi Sở Tài chính để trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Trong thời gian 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận Tờ trình của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính xem xét trình UBND tỉnh quyết định hỗ trợ. Trường hợp không đủ điều kiện hỗ trợ, trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch có văn bản thông báo gửi tới đối tượng nêu rõ lý do.

- Sau khi có Quyết định của UBND tỉnh, Sở Tài chính làm thủ tục cấp kinh phí cho các đối tượng được hưởng hỗ trợ theo quy định”.

8. Bãi bỏ khoản 1 Điều 7

9. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 7 như sau:

“a) Điều kiện áp dụng:

Tổ chức và tham gia các hội nghị, hội thảo, liên hoan, hội chợ, các sự kiện văn hóa thể thao du lịch trong nước và quốc tế; Đón các đoàn famtrip trong và ngoài nước đến khảo sát, kết nối và quảng bá du lịch Hà Tĩnh.

b) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

- Tờ trình đề nghị hỗ trợ kinh phí *(theo mẫu tại Phụ lục 02)*.

- Văn bản cho phép của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các hạng mục không nằm trong chương trình, kế hoạch của cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh.

- Kế hoạch thực hiện/Chương trình chi tiết/Kịch bản/Đề cương, dự thảo/Hồ sơ/Thiết kế… *(tùy theo từng hạng mục đề nghị hỗ trợ)*.

- Dự toán kinh phí.

d) Quy trình thực hiện

- Các tổ chức thực hiện các nội dung hỗ trợ nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 02 bộ hồ sơ theo quy định tại điểm c về Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch (hoặc gửi Sở Tài chính đối với đối tượng là Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch). Trong trường hợp hồ sơ gửi qua đường bưu điện thời gian được tính từ ngày đến trên phong bì.

- Căn cứ vào hồ sơ đề nghị hỗ trợ chính sách, trong thời gian 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan kiểm tra, thẩm định đối tượng, nội dung, mức hỗ trợ cụ thể; tổng hợp kết quả gửi Sở Tài chính để trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Trong thời gian 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận Tờ trình của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính xem xét trình UBND tỉnh quyết định hỗ trợ. Trường hợp không đủ điều kiện hỗ trợ, trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch có văn bản thông báo gửi tới đối tượng nêu rõ lý do.

- Sau khi có Quyết định của UBND tỉnh, Sở Tài chính làm thủ tục cấp kinh phí cho các đối tượng được hưởng hỗ trợ theo quy định”.

10. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 7 như sau:

“a) Điều kiện áp dụng:

Xây dựng, lắp đặt (kể cả thay thế bảo trì) một số biển quảng cáo du lịch tấm lớn, các biển chỉ dẫn, thuyết minh du lịch để giới thiệu sản phẩm, tour tuyến du lịch tại các nút giao thông, cửa khẩu quốc tế, khu vực trung tâm, các danh lam thắng cảnh, các khu, điểm du lịch (chỉ thực hiện xây mới biển quảng cáo tại các địa điểm không có điều kiện xã hội hóa); triển khai phần mềm giải pháp du lịch thông minh, chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch”.

b) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

- Tờ trình đề nghị hỗ trợ kinh phí *(theo mẫu tại Phụ lục 02)*.

- Kế hoạch thực hiện/Chương trình chi tiết/Kịch bản/Đề cương, dự thảo/Hồ sơ/Thiết kế… *(tùy theo từng hạng mục đề nghị hỗ trợ)*.

- Dự toán kinh phí.

d) Quy trình thực hiện

- Các tổ chức thực hiện các nội dung hỗ trợ nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 02 bộ hồ sơ theo quy định tại điểm c về Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch (hoặc gửi Sở Tài chính đối với đối tượng là Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch). Trong trường hợp hồ sơ gửi qua đường bưu điện thời gian được tính từ ngày đến trên phong bì.

- Căn cứ vào hồ sơ đề nghị hỗ trợ chính sách, trong thời gian 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan kiểm tra, thẩm định đối tượng, nội dung, mức hỗ trợ cụ thể; tổng hợp kết quả gửi Sở Tài chính để trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Trong thời gian 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận Tờ trình của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính xem xét trình UBND tỉnh quyết định hỗ trợ. Trường hợp không đủ điều kiện hỗ trợ, trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch có văn bản thông báo gửi tới đối tượng nêu rõ lý do.

- Sau khi có Quyết định của UBND tỉnh, Sở Tài chính làm thủ tục cấp kinh phí cho các đối tượng được hưởng hỗ trợ theo quy định”.

11. Bãi bỏ khoản 4 Điều 7.

12. Bãi bỏ khoản 1 Điều 8.

13. Sửa đổi khoản 3 Điều 8 như sau:

“a) Điều kiện áp dụng:

- Hỗ trợ 100% kinh phí học phí cho học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh theo học các ngành, nghề du lịch tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước sau khi có bằng cấp, chứng chỉ được nhận vào làm việc và cam kết làm việc tối thiểu 05 năm tại các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Riêng đối với đào tạo nước ngoài, mức hỗ trợ học phí tối đa bằng mức học phí cao nhất của cơ sở đào tạo công lập về du lịch trong nước.

- Hỗ trợ 100% kinh phí tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ quản lý, nhân viên các doanh nghiệp kinh doanh du lịch với các nội dung liên quan đến tổ chức như hội trường, tiền giảng viên, nước uống... (các nội dung khác như chi phí ăn, nghỉ, đi lại, các khoản do cá nhân, tổ chức tham gia tự đảm bảo).

- Hỗ trợ 70% kinh phí cho các tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân trên địa bàn tỉnh được cấp có thẩm quyền cử tham gia các hội thi, liên hoan, cuộc thi về du lịch trong nước, khu vực và quốc tế.

b) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

- Tờ trình đề nghị hỗ trợ kinh phí *(theo mẫu tại Phụ lục 02).*

- Kế hoạch tổ chức.

- Chương trình, nội dung chi tiết.

- Dự toán kinh phí.

c) Quy trình thực hiện

- Các đơn vị thực hiện nội dung hỗ trợ trên chủ trì, phối hợp với các địa phương, đơn vị liên quan tổng hợp nhu cầu, xây dựng kế hoạch; nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 02 bộ hồ sơ theo quy định tại điểm c về Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch (hoặc gửi Sở Tài chính đối với đối tượng là Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch). Trong trường hợp hồ sơ gửi qua đường bưu điện thời gian được tính từ ngày đến trên phong bì.

- Căn cứ vào hồ sơ đề nghị hỗ trợ chính sách, trong thời gian 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan kiểm tra, thẩm định đối tượng, nội dung, mức hỗ trợ cụ thể; tổng hợp kết quả gửi Sở Tài chính để trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Trong thời gian 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận Tờ trình của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính xem xét trình UBND tỉnh quyết định hỗ trợ. Trường hợp không đủ điều kiện hỗ trợ, trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch có văn bản thông báo gửi tới đối tượng nêu rõ lý do.

- Sau khi có Quyết định của UBND tỉnh, Sở Tài chính làm thủ tục cấp kinh phí cho các đối tượng được hưởng hỗ trợ theo quy định”.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1.Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo dõi, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh khóa XVIII, kỳ họp thứ …. thông qua ngày….. tháng ….. năm 2021 và và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2021./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận*** | **CHỦ TỊCH** |
| - Ủy ban Thường vụ Quốc hội;- Ban Công tác đại biểu UBTVQH;- Văn phòng Quốc hội;- Văn phòng Chủ tịch nước;- Văn phòng Chính phủ, website Chính phủ;- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;- Kiểm toán nhà nước khu vực II;- Bộ Tư lệnh Quân khu 4;- Cục kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;-TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;- Đại biểu HĐND tỉnh;- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;- Trung tâm Thông tin VP HĐND tỉnh;- Trung tâm Công báo - Tin học VP UBND tỉnh;- Trang thông tin điện tử tỉnh;- Lưu: VT. |  |
|  **Hoàng Trung Dũng** |

**PHỤ LỤC 01**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP/HỘ KINH DOANH/TỔ CHỨC/.............--------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc----------------** |
| *Số:* ………….. | *………., ngày … tháng … năm …* |

**TỜ TRÌNH**

**VỀ VIỆC ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ KINH PHÍ**

***(Đối với các chính sách khuyến khích đầu tư)***

Kính gửi: Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Tĩnh.

Tên Doanh nghiệp/Hộ kinh doanh/Tổ chức/…:

Loại hình đơn vị kinh doanh (*Theo Luật Doanh nghiệp):*

Ngành nghề kinh doanh:.

Địa chỉ:

Điện thoại:............................................; Fax……………

Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận Đăng ký hộ kinh doanh/ Giấy chứng nhận Đăng ký hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng đại diện/Quyết định chủ trương đầu tư……….. do ……………………. cấp ngày …… tháng ……… năm………

Tài khoản giao dịch số:…...................... mở tại……………..

**I. Nội dung Dự án chính thực hiện đầu tư:**

1. Tên Dự án:

2. Lĩnh vực đầu tư:

3. Địa điểm thực hiện Dự án:

4. Quy mô của dự án:

5. Tổng vốn đầu tư của Dự án, trong đó:

- Chi phí đầu tư các hạng mục chính của dự án:

- Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng:

- Chi phí đầu tư hạ tầng ngoài hàng rào:

- Chi phí khác (ghi rõ nội dung chi phí):

6. Diện tích đất dự kiến sử dụng:

7. Số lao động Dự án sử dụng bình quân trong năm:

8. Tiến độ thực hiện Dự án đến thời điểm hiện tại:

**II. Kết quả thực hiện hạng mục/công trình đề nghị hỗ trợ**

1. Quy mô của hạng mục/công trình:

2. Thời gian khởi công – hoàn thành đưa vào sử dụng:

3. Kết quả kiểm tra hoàn thành công trình/hạng mục đưa vào sử dụng của cơ quan chuyên môn;

4. Các hồ sơ liên quan đã thực hiện theo quy định: Đánh giá tác động môi trường, phòng cháy - chữa cháy, cấp phép xây dựng, GPMB….

5. Các nội dung khác.

**III. Kiến nghị hưởng hỗ trợ đầu tư** *(theo Nghị quyếtsố*[*81/2017/NQ-HĐND*](https://thegioiluat.vn/phap-luat/nghi-quyet-19-2017-nq-hdnd-ve-co-che-chinh-sach-uu-dai-doi-voi-co-so-xa-hoi-hoa-hoat-dong-trong-linh-vuc-giao-duc-dao-tao-day-nghe-y-te-van-hoa-the-duc-the-thao-31614/)*ngày 13/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh).*

1. Các khoản kiến nghị hưởng hỗ trợ đầu tư:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Số tiền*(triệu đồng)*** | **Thời gian hỗ trợ (năm)** | **Ghi chú** |
| **1** |   |   |   |   |
| **2** |   |   |   |   |
| **...** |   |   |   |   |

**IV. Doanh nghiệp/đơn vị cam kết:**

1. Về tính chính xác của những thông tin;

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và quy định của Uỷ ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** | **Chức danh người đại diện DN/ĐV(ký tên - đóng dấu)** |

Hồ sơ kèm theo:

**PHỤ LỤC 02.**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC--------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc----------------** |
| *Số:* ………….. | *………., ngày … tháng … năm …* |

**TỜ TRÌNH**

**VỀ VIỆC ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ KINH PHÍ**

***(Đối với các chính sách hỗ trợ các hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch***

***và đào tạo phát triển nguồn nhân lực)***

Kính gửi: Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Tĩnh.

Tên tổ chức/cá nhân:

Địa chỉ:

Điện thoại:..............................................Fax

**I. Đăng ký thực hiện nội dung sau:**

1. Tên nội dung:

2. Địa điểm thực hiện:

3. Thời gian thực hiện:

4. Mục tiêu và quy mô:

5. Tổng kinh phí thực hiện dự kiến:

**II. Đề nghị hưởng hỗ trợ theo** (Nghị quyết số [81/2017/NQ-HĐND](https://thegioiluat.vn/phap-luat/nghi-quyet-19-2017-nq-hdnd-ve-co-che-chinh-sach-uu-dai-doi-voi-co-so-xa-hoi-hoa-hoat-dong-trong-linh-vuc-giao-duc-dao-tao-day-nghe-y-te-van-hoa-the-duc-the-thao-31614/) ngày 13/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh):

1. Các khoản kiến nghị hưởng hỗ trợ đầu tư:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Số tiền*(triệu đồng)*** | **Ghi chú** |
| **1** |   |   |   |
| **2** |   |   |   |
| **...** |   |   |   |

**III. Đơn vị cam kết:**

1. Về tính chính xác của những thông tin;

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và quy định của Uỷ ban nhân dân tỉnh tỉnh Hà Tĩnh./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** | **Chức danh người đại diện DN/ĐV(ký tên - đóng dấu)** |

Hồ sơ kèm theo: